

BỘ QUỐC PHÒNG
Số: 142/2014/TT-BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định công tác kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Ban hành hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định công tác kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong Bộ Quốc phòng.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định công tác đăng ký, kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; điều kiện, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, kiểm định viên, kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong Bộ Quốc phòng.

2. Thông tư không điều chỉnh

a) Máy, thiết bị và vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của các cơ quan, đơn vị tổ chức, doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) và cá nhân

hoạt động ở nước ngoài (thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định pháp luật của nước sở tại);

b) Đạn dược, vật liệu nổ quân sự (bao gồm cả dự trữ quốc gia), vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định riêng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến công tác kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kiểm định viên: Là người thuộc một đơn vị hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động (sau đây gọi tắt là chứng chỉ kiểm định viên); trực tiếp thực hiện hoặc chỉ đạo, giám sát kỹ thuật viên về thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị và vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

2. Kỹ thuật viên kiểm định: Là người thuộc một đơn vị hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ kỹ thuật kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (sau đây gọi tắt là chứng chỉ kỹ thuật viên kiểm định); thực hiện một số công việc cụ thể trong quy trình kiểm định máy, thiết bị và vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động dưới sự chỉ đạo, giám sát của kiểm định viên.

3. Đối tượng kiểm định: Là máy, thiết bị và vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng.

4. Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (gọi tắt là kiểm định): Là hoạt động theo quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp tình trạng kỹ thuật an toàn của đối tượng kiểm định được quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng đối với đối tượng kiểm định.

5. Đơn vị kiểm định kỹ thuật an toàn lao động: Là đơn vị có đủ các điều kiện theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

Điều 4. Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong các trường hợp sau:

1. Lần đầu trước khi đưa vào sử dụng.
2. Định kỳ khi đến hạn kiểm định lại.
3. Sau khi lắp đặt lại.
4. Sau khi có cải tạo, sửa chữa làm thay đổi kết cấu, thông số kỹ thuật.
5. Khi có yêu cầu của đơn vị sử dụng hoặc theo yêu cầu của Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động quân đội.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn quân đội thuộc Tổng cục Kỹ thuật hoặc tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động có đủ tư cách pháp nhân được Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động quân đội ủy quyền bằng văn bản thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các đối tượng kiểm định thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng.
2. Cơ sở Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trạm kiểm định chai chứa khí nén thuộc ngành kỹ thuật của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với một số đối tượng kiểm định thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng khi được ủy quyền bằng văn bản của Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động quân đội.

Điều 6. Trình tự, thủ tục thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Hồ sơ

Báo cáo nhu cầu kiểm định kỹ thuật an toàn lao động của cơ quan, đơn vị sử dụng đối tượng kiểm định.

2. Trình tự, thủ tục kiểm định

- a) Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi báo cáo bằng văn bản nhu cầu kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các trường hợp quy định tại Điều 4 Thông tư này về Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động quân đội;

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ báo cáo bằng văn bản nhu cầu kiểm định kỹ thuật an toàn lao động của các cơ quan, đơn vị, Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động quân đội tổng hợp, xây kế hoạch kiểm định kỹ thuật an toàn lao động của Bộ Quốc phòng;

c) Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu đề nghị kiểm định của cơ quan, đơn vị sử dụng đối tượng kiểm định, đơn vị kiểm định hợp đồng thông qua cục kỹ thuật hoặc cơ quan quản lý công tác an toàn, bảo hộ lao động của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng để kiểm định;

d) Khi kiểm định đạt yêu cầu, đơn vị kiểm định lập biên bản kiểm định theo mẫu quy định tại quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; ghi tóm tắt kết quả kiểm định vào lý lịch của thiết bị; dán tem kiểm định hoặc thể hiện ký hiệu các thông tin kiểm định lên đối tượng kiểm định; cấp giấy chứng nhận kết quả kiểm định.

3. Dừng kiểm định, dừng hoạt động đối với đối tượng kiểm định

a) Dừng kiểm định trong trường hợp kiểm định mà phát hiện đối tượng kiểm định không đủ các yếu tố kỹ thuật an toàn hoặc có nguy cơ dẫn đến sự cố, tai nạn lao động;

b) Dừng hoạt động trong các trường hợp sau:

- Đối tượng kiểm định hết hiệu lực ghi trên giấy chứng nhận kết quả kiểm định;
- Sau khi đã khắc phục mà đối tượng kiểm định vẫn không đạt yêu cầu.

Điều 7. Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Tổng cục Kỹ thuật (Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động quân đội) thống nhất in, phát hành, quản lý phôi giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động. Phôi giấy chứng nhận kết quả kiểm định theo Mẫu 1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đơn vị trực tiếp kiểm định kỹ thuật an toàn lao động chịu trách nhiệm in nội dung chứng nhận kết quả kiểm định trên phôi giấy chứng nhận kết quả kiểm định do Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động quân đội phát hành, quản lý. Định kỳ (sáu) tháng và hằng năm, thực hiện kiểm kê, báo cáo việc sử dụng phôi giấy chứng nhận kết quả kiểm định; báo cáo theo Mẫu 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Tem kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, ký hiệu đóng hoặc dập trên đối tượng kiểm định

1. Tem kiểm định hoặc ký hiệu đóng hoặc dập trên đối tượng kiểm định do đơn vị kiểm định phát hành, quản lý và được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền; tem kiểm định theo Mẫu 2 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Tem kiểm định phù hợp với kích thước của đối tượng kiểm định, đảm bảo các thông số ghi trên tem và nhận biết được bằng mắt thường.
3. Tem kiểm định được dán lên đối tượng kiểm định ở vị trí dễ thấy, dễ đọc; tem làm bằng vật liệu không dễ mờ, dễ bong.
4. Ký hiệu đóng hoặc dập trên đối tượng kiểm định khi đối tượng kiểm định không thể dán tem kiểm định.

Điều 9. Trường hợp đăng ký đối tượng kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Đối tượng kiểm định sau khi kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lần đầu đạt yêu cầu, trước khi đưa vào sử dụng phải thực hiện đăng ký với Cơ quan An toàn bảo hộ lao động quân đội và chỉ thực hiện một lần đối với mỗi đối tượng.
2. Đăng ký lại cho các đối tượng kiểm định
 - a) Thay đổi đơn vị quản lý;
 - b) Sau khi cải tạo, sửa chữa làm thay đổi kết cấu, thông số kỹ thuật của đối tượng kiểm định đã đăng ký.

Điều 10. Trách nhiệm, thủ tục đăng ký các đối tượng kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Trách nhiệm
 - a) Cơ quan An toàn, bảo hộ lao động quân đội thực hiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận đăng ký đối với các đối tượng kiểm định trong Bộ Quốc phòng. Giấy chứng nhận đăng ký theo Mẫu 6 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;
 - b) Cục Kỹ thuật hoặc cơ quan quản lý an toàn, bảo hộ lao động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và đơn vị sử dụng các đối tượng kiểm định phải lập sổ đăng ký, theo dõi quản lý các đối tượng kiểm định thuộc phạm vi quản lý. Mã